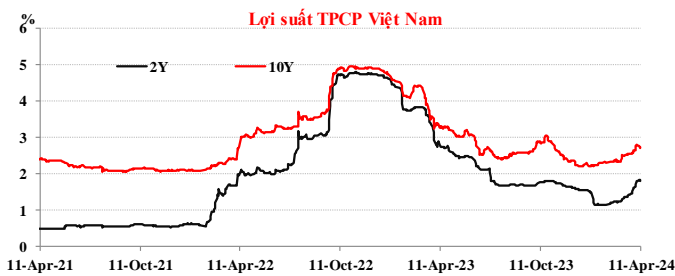

Lãi suất LNH
Trái phiếu

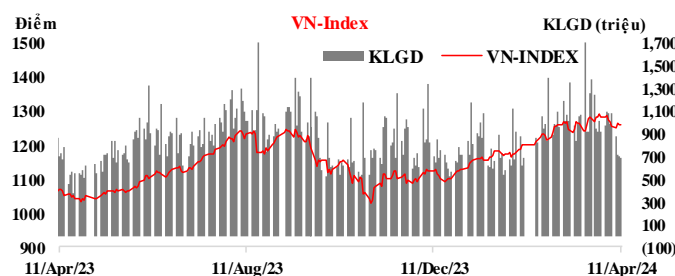
Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	3.82	-0.04	5.22	-0.02	3Y	1.83	0.008
1W	3.95	-0.05	5.31	-0.01	5Y	2.03	0.030
2W	3.95	-0.07	5.39	-0.01	7Y	2.24	0.019
1M	3.97	0.01	5.41	0.00	10Y	2.73	0.026
2M	4.03	-0.05	5.49	-0.01	15Y	2.93	0.008
3M	4.05	-0.03	5.54	0.01			
6M	4.47	0.01	5.62	0.02			
9M	4.72	0.03	5.70	0.02			
1Y	5.35	0.11	5.74	0.04			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 11/04/2024

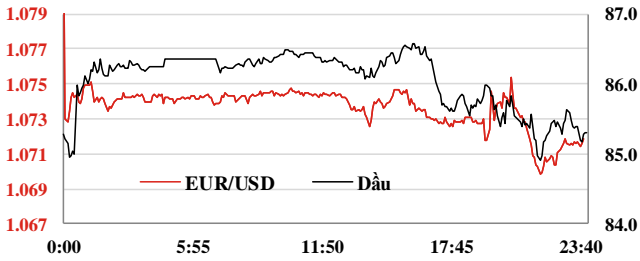
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	5,600.00	14,999.70	9,399.70	129,449.90
Tổng				9,399.70	

Chứng khoán ngày 11/04/2024

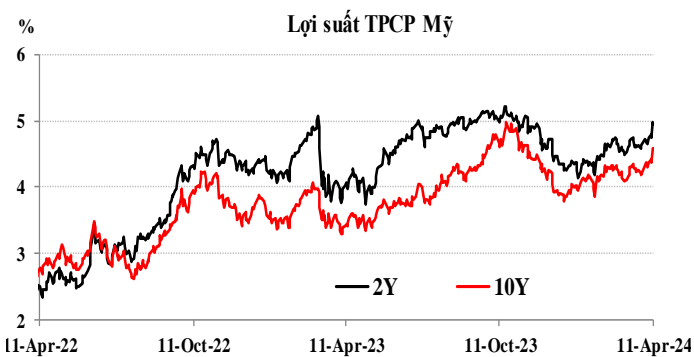
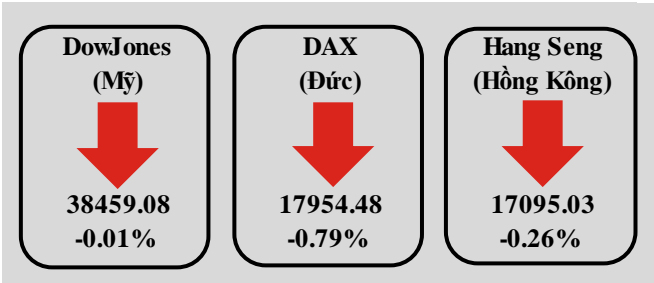
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1258.20	239.07	90.92
%/ngày	-0.03%	0.12%	0.30%
%/29/12/2023	11.4%	3.5%	4.5%
KLGD (tr.đ.vị)	686.82	75.09	26.7
GTGD (tỷ đ)	16544.55	1656.23	337.50
NDINN mua (tỷ đ)	1609181	104.34	31.47
NDINN bán (tỷ đ)	1525318	26.89	14.05


Tin trong nước ngày 11/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.046 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.198 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.987 VND/USD, tăng 45 đồng so với phiên 10/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 165 đồng ở chiều mua vào và 135 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.505 VND/USD và 25.585 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,04 – 0,07 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,82%; 1W 3,95%; 2W 3,95% và 1M 3,97%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,22%; 1W 5,31%; 2W 5,39%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,83%; 5Y 2,03%; 7Y 2,24%; 10Y 2,73%; 15Y 2,93%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.600 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 3,5%. Có 14.999,7 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 9.399,7 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 129.449,9 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Phiên hôm qua, các chỉ số tiếp tục dao động trong biên độ hẹp. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,36 điểm (-0,03%) xuống 1.258,20 điểm; HNX-Index tăng nhẹ 0,28 điểm (+0,12%) lên mức 239,07 điểm; UPCoM-Index nhích 0,27 điểm (+0,30%) lên 90,92 điểm. Thanh khoản thị trường tương tự phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt trên 18.500 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 84 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên Bộ Công Thương - Tài chính điều chỉnh giá xăng dầu,** theo đó từ ngày 11/04 giá xăng E5RON92 và dầu mazut giảm nhẹ, các mặt hàng còn lại tăng khá. Cụ thể, sau điều chỉnh, giá xăng E5RON92, giảm 68 đồng/lít, không cao hơn 23.848 đồng/lít; xăng RON95-III không cao hơn 24.821 đồng/lít (tăng 20 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành); dầu diezen 0.05S không cao hơn 21.610 đồng/lít (tăng 622 đồng/lít so với giá cơ sở hiện hành); dầu hỏa 21.594 đồng/lít (tăng 579 đồng/lít); dầu mazut 180CST 3.5S không cao hơn 17.008 đồng/kg (giảm 288 đồng/kg).



	11 Apr 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.28	0.03%	1.11%	3.89%
USD/CNY	7.24	0.05%	0.06%	1.97%
USD/EUR	0.93	0.17%	1.04%	2.91%
USD/JPY	153.27	0.07%	1.28%	8.66%
USD/KRW	1367.01	0.26%	1.18%	5.61%
USD/SGD	1.35	-0.09%	0.31%	2.53%
USD/TWD	32.21	0.12%	0.46%	4.97%
USD/THB	36.48	-0.33%	-0.65%	6.20%
USD/VND Trung tâm	24046	0.04%	0.03%	0.75%
USD/VND LNH	24987	0.18%	0.18%	3.04%
USD/VND tự do	25499	0.43%	0.23%	3.06%
Vàng	2373.24	1.73%	3.66%	15.06%
Dầu WTI	85.02	-1.38%	-1.81%	18.66%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	1/5/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	11/4/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	9/5/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	7/4/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, Cục Thống kê Lao động Mỹ BLS cho biết chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại Mỹ cùng tăng 0,2% m/m trong tháng 3 sau khi lần lượt tăng 0,6% và 0,3% ở tháng 2, gần khớp với mức tăng 0,3% và 0,2% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, PPI toàn phần và lõi lần lượt tăng 2,1% và 2,8% y/y trong tháng vừa qua, cùng cao hơn so với mức tăng 1,6% và 2,7% của tháng trước đó. Tiếp theo, về thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 06/04 ở mức 211 nghìn đơn, giảm từ 221 nghìn đơn của tuần trước đó, đồng thời thấp hơn mức 216 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn trung bình trong 4 tuần gần nhất ở mức 214,25 nghìn đơn, giảm nhẹ khoảng 0,25 nghìn đơn so với trung bình 4 tuần liền trước.
- NHTW Châu Âu không thay đổi LSCS trong cuộc họp tháng 4.** Trong cuộc họp ngày hôm qua 11/04, ECB nhận định áp lực lạm phát tại Eurozone tiếp tục giảm do giá lương thực và hàng hóa giảm, tuy nhiên áp lực giá ở lĩnh vực dịch vụ vẫn đang ở mức cao. Cơ quan này quyết tâm đảm bảo lạm phát quay trở lại mục tiêu trung hạn 2,0% một cách kịp thời. Mức LSCS mà ECB áp dụng đang đóng góp tích cực vào quá trình hạ nhiệt lạm phát. Theo đó, ECB quyết định giữ LSCS gồm LS cho tay tái cấp vốn, LS cho vay cận biên và LS tiền gửi tại ECB lần lượt ở mức 4,5%, 4,75% và 4,0%, không thay đổi so với trước. ECB sẽ không đưa ra bất kỳ lộ trình cụ thể nào, tiếp tục dựa vào dữ liệu trong từng cuộc họp để đưa ra các quyết định tiếp theo. Nếu các yếu tố trong tương lai chỉ ra rằng lạm phát đang hạ nhiệt về mức mục tiêu một cách bền vững, việc cắt giảm LSCS sẽ trở nên phù hợp.
- Chỉ báo lạm phát tại Trung Quốc giảm tốc trở lại trong tháng 3.** Cục Thống kê Trung Quốc công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này tăng 0,1% y/y trong tháng 3, thấp hơn nhiều so với mức 0,7% của tháng trước đó và đồng thời thấp hơn mức 0,4% theo dự báo. Bên cạnh đó, chỉ số giá sản xuất PPI tại Trung Quốc giảm 2,8% y/y trong tháng vừa qua, không thay đổi nhiều so với mức giảm 2,7% của tháng 2 và khớp với dự báo. Dữ liệu thống kê chỉ ra rằng sức chi tiêu của người tiêu dùng Trung Quốc được hỗ trợ bởi kỳ nghỉ Tết âm lịch, nhưng động lực này chỉ diễn ra trong thời gian ngắn. Hầu hết thị trường vẫn cho thấy sự ảm đạm do hậu quả từ cuộc khủng hoảng bất động sản.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-04	1:00	***	Biên bản cuộc họp FOMC T3			
11-04	8:30	**	CPI Trung Quốc yy T3	0.1	0.4	0.7
11-04	8:30	**	PPI Trung Quốc yy T3	-2.8	-2.8	-2.7
11-04	19:15	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB	4.50	4.50	4.50
11-04	19:30	***	PPI lõi Mỹ mm T3	0.2	0.2	0.3
11-04	19:30	***	PPI Mỹ mm T3	0.2	0.3	0.6
11-04	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we	211K	216K	221K
12-04	13:00	***	GDP Anh mm T2		0.1	0.2
12-04	21:00	***	Niêm tin tiêu dùng sơ bộ UoM Mỹ T4		79.0	79.4

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ, đóng cửa tại 1.258,20 điểm. Thị trường vẫn cho thấy sự cân bằng đang diễn ra khi dao động trong biên độ hẹp và thanh khoản ở mức thấp với 687 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index có thể tăng giảm đan xen trong những phiên sắp tới, kiểm nghiệm độ tin cậy của vùng đáy ngắn hạn 1240 điểm. Xu hướng tăng trong trung hạn vẫn chưa bị phá vỡ khi đáy sau cao hơn đáy trước, tuy nhiên VN-Index cần một phiên tăng điểm mạnh với thanh khoản lớn, vượt qua ngưỡng kháng cự 1290 điểm để tiếp tục xu hướng này.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn